

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST

Ngày : 12 – 4 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Cẩm.

- Ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình _ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/HSST ngày 06/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Ngọc H**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Khả. Sinh năm 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Trú tại: Thôn S, xã S, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Đỗ Ngọc T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1962. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con đều sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 37/2021/HSST ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/10/2021 chấp hành xong hình phạt). Về nhân thân: Tại Quyết định số 612/QĐ-TA ngày 19/8/2019, Tòa án nhân dân Quận X, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Ngày 27/7/2020 chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Minh T**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1991; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 08/12. Trú tại: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Võ Minh A (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Tuyết H1, sinh năm: 1966. Bị cáo có vợ là chị Ngô Thị T1, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 89/2014/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 27 tháng 01 năm 2016 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam kể từ ngày 14/9/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Ngô Thị M - sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Trú tại Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị Lý Thị L - sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Tổ z, ấp T, xã Z, huyện P, tỉnh An Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Minh T2 - sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Trú tại: Xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang
2. Bà Đỗ Thị Tuyết H1 - sinh năm 1966 (Có mặt).
Trú tại: Thôn T, xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc H đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 07 giờ ngày 13/9/2022, Đỗ Ngọc H gặp Võ Minh T tại quán nước trên đường Tỉnh lộ 2, xã N, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H và T rủ nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila Elizabeth màu Đỏ, biển số 47B1-xcv.zx chở H đi về hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã 3 đường liên thôn zx, xã K, thành phố B; Ha nhìn thấy chị Ngô Thị M đang ngồi trên xe mô tô dừng bên đường, trên tay chị M đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh có gắn tai nghe nhãn hiệu Moda màu đen. Hòa nói với Tuấn “có con nhỏ kia bấm điện thoại kia, quay lại” thì T biết là sẽ cướp giật điện thoại của chị M nên đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-xcv.zx quay lại dừng sát cạnh bên tay trái chị M, còn H xuống xe giả vờ hỏi chị M đường đi về huyện A. Chị M nói không biết đường thì H đã dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 cùng tai nghe trên tay của chị M rồi nhanh chóng lên xe của T đang nổ máy đợi sẵn chạy tẩu thoát. Khi cả hai về lại quán nước trên đường Tỉnh lộ 2, H đưa cho T số tiền 500.000 đồng còn điện thoại và tai nghe cướp giật được của chị M thì H giữ lại. Sau đó, Tuấn đi về nhà còn H đón xe ôm (chưa rõ lai lịch) đi đến quán cà phê (không rõ địa chỉ) đường Đ, thành phố B để uống nước.

Đến khoảng 14 giờ ngày 13/9/2022, Đỗ Ngọc H kiểm tra điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 cướp giật được của chị Ngô Thị M thì thấy tài khoản Facebook của chị M vẫn đang hoạt động. Lúc này, H nảy sinh ý định giả là chị M nhắn tin

cho người quen của chị M để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hòa sử dụng tài khoản Facebook của chị M tên “M Ngô” rồi nhắn tin đến tài khoản “Dina Ly Dlb” của chị Lý Thị L với nội dung mượn số tiền 1.500.000 đồng. Chị L tin tưởng người mượn tiền là chị M nên đồng ý. H gọi điện cho Đặng Minh T2 là bạn của H, xin số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền vào tài khoản. Anh T2 không biết số tiền 1.500.000 đồng trong tài khoản là tiền do H lừa đảo chị L mà có nên đồng ý và nhắn tin tài khoản ngân hàng MB số 8619856666 của anh T2 cho H. H nhắn tin tài khoản trên cho chị L để chị L chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của anh T2. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 1.500.000 đồng của chị L, H gọi điện thoại cho anh T2 nhờ chuyển lại số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của Hòa số 07899997899999 ngân hàng MB. Số tiền này, H đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 167/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh, số Imei: 869644050576631, trị giá 1.200.000 đồng; 01 tai nghe nhãn hiệu Moda, màu xanh, trị giá 90.000 đồng. Tổng trị giá: 1.290.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố: Đỗ Ngọc H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Võ Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ Luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Ngọc H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Ngọc H mức án 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 27 tháng đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Võ Minh T mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh và 01 tai nghe nhãn hiệu Moda, màu xanh cho chị Ngô Thị M. Chấp nhận chị Ngô Thị M đã tự nguyện bồi thường cho chị Lý Thị L số tiền 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H bồi thường cho chị Ngô Thị M số tiền 1.500.000 đồng. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Võ Minh T.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Đỗ Ngọc H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích. Song vào khoảng 07 giờ ngày 13/9/2022, tại ngã 3 đường liên Thôn xz, xã K, thành phố B, Đỗ Ngọc H cùng Võ Minh T đã cướp giật của chị Ngô Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 có trị giá 1.200.000 đồng và 01 tai nghe nhãn hiệu Moda màu xanh có trị giá là 90.000 đồng.

Sau khi Cướp giật tài sản của chị Ngô Thị M, đến khoảng 14 giờ ngày 13/9/2022, Đỗ Ngọc H bằng thủ đoạn gian dối sử dụng tài khoản Facebook “M Ngô” của chị Ngô Thị M đã đăng nhập trên điện thoại đã chiếm đoạt để nhắn tin cho chị Lý Thị L chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi của Đỗ Ngọc H là phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Võ Minh T là phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Tội cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với hành vi “Cướp giật tài sản”.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi “Cướp giật tài sản”, các bị cáo Đỗ Ngọc H và Võ Minh T được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Đỗ Ngọc H được áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội Đỗ Ngọc H đã tự nguyện ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-xcv.zx, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Đỗ Thị Tuyết H1, việc Tuấn dùng chiếc xe mô tô biển số 47B1-xcv.zx bà Hương không biết nên Cơ quan điều tra đã không đề cập xử lý đối với bà Hương và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà H1 nhận quản lý, sử dụng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh và 01 tai nghe nhãn hiệu Moda, màu xanh là tài sản của chị Ngô Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Ngô Thị M nhận quản lý, sử dụng. Xét việc thu giữ và giao trả lại các tài sản trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với chiếc áo khoác dài tay, màu xanh xám của bị cáo Võ Minh T và mũ bảo hiểm màu đen của bị cáo Đỗ Ngọc H là trang phục các bị cáo mặc khi

thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo T, H xác định không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Võ Minh T có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Đỗ Ngọc H lừa đảo chiếm đoạt của chị Lý Thị L. Quá trình điều tra chị Ngô Thị M đã tự nguyện bồi thường lại số tiền 1.500.000 đồng cho chị Liên. Hiện chị M yêu cầu Đỗ Ngọc H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Các nội dung khác: Trong vụ án này. Đối với hành vi của anh Đặng Minh T2 cho bị cáo Đỗ Ngọc H mượn tài khoản ngân hàng. Quá trình điều tra xác định: Anh T2 không biết H sử dụng tài khoản của anh T2 để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T2 là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] - Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Ngọc H 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Ngọc H 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 15/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Minh T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 14/9/2022.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 47B1-xcv.zx cho bà Đỗ Thị Tuyết H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh và 01 tai nghe nhãn hiệu Moda màu xanh cho chị Ngô Thị M.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu xanh xám của bị cáo Võ Minh T và 01 mũ bảo hiểm màu đen của bị cáo Đỗ Ngọc H (Vật chứng hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Võ Minh T.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận chị Ngô Thị M đã tự nguyện bồi thường cho chị Lý Thị L số tiền 1.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H bồi thường cho chị Ngô Thị M số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk; Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An